

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm V Toàn

Thẩm phán: Ông Tạ V Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào

Ông Phạm Vĩnh Thái

Ông Nguyễn Bá Điền

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà: Ông Hà Đức Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ngọc V**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/6/1971. Tại CK, P; Nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện CK, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; V hoá: 4/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đặng Ngọc T (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị Đ (đã chết). Theo Danh chỉ bản số 37 do Công an tỉnh P lập ngày 27/01/2022; Anh chị em ruột: Gia đình có 7 anh em ruột, Đặng Ngọc V là thứ 6; Vợ: Bùi Thị Y, sinh năm 1971 (đã ly hôn), chị Y là nạn nhân trong vụ án; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Chu V Q – Luật sư Công ty Luật hợp danh Hùng Vương thuộc Đoàn luật sư tỉnh P (Có mặt)

Địa chỉ: Số 164, Minh Lang, Tiên Cát, Việt Trì, P

Bị hại: Bà Bùi Thị Y – sinh năm 1971 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Anh Đặng Ngọc Đ - sinh năm 1994; (con trai bị hại) (Có mặt)

2. Anh Đặng Tiến A - sinh năm 2001; (con trai bị hại) (Có mặt)

Đều có địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện CK, tỉnh P.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Công C - sinh năm 1963; (anh trai bị hại) (Có mặt)

Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện CK, tỉnh P.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn V K - sinh năm 1976 (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hồng H - sinh năm 1971 (Vắng mặt)

3. Bà Lê Thị N - sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện CK, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1994, Đặng Ngọc V, sinh năm 1971 đã kết hôn với chị Bùi Thị Y, sinh năm 1971, trú tại khu Đ, xã T, huyện CK, tỉnh P và có 02 người con là Đặng Ngọc Đức, sinh năm 1994, Đặng Tiến Anh, sinh năm 2001. Đến năm 2018, V và chị Y đã ly hôn. Sau khi ly hôn, V và chị Y vẫn thường xuyên ở cùng nhà với nhau tại khu Đ, xã T, huyện CK. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 26/01/2022, chị Bùi Thị Y đi làm thuê ở Hà Nội về đến nhà, nhìn thấy V đang nằm ngủ trên giường ở gian nhà gỗ phía ngoài cửa chính vào (V mới đi điều trị bệnh xơ gan ở Hà Nội mới về), lại thấy V mua sẵn thùng bia để uống nên chị Y và V đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Đặng Ngọc V thấy chị Y đi vào trong bếp, V vùng dậy đi phía sau và dùng tay phải tát vào má bên phải của chị Y. Khi đó chị Y nói “mày tát tao, tao bầm vào mặt mày”, đồng thời chị Y đi vào gian bếp lấy con dao (loại dao mèo) chiều dài là 46 cm, lưỡi dao có kích thước 24 cm x 5 cm, có chuôi bằng kim loại, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn được cài trên ghế đứng thấp hương (loại ghế kim loại, mặt ghế đứng có các thanh kim loại nhỏ được hàn có khe hở). Chị Y cầm dao bằng tay phải rồi chỉ mũi dao về phía V và nói “mày đánh tao đi, tao chém vào mặt mày”, V lao vào ôm trực diện chị Y, tay trái V cầm vào cổ tay phải cầm dao của chị Y, lúc này chị Y hơi cúi người dùng chân đạp vào bụng V, V lùi lại thì chị Y cúi xuống thấp, V cầm được chiếc búa, loại búa đinh có chuôi bằng gỗ dài 26 cm, phần kim loại của búa có kích thước 12,5cm x 3,2cm x 3,2cm để trong thùng sơn gần tường phòng bếp, bằng tay phải rồi giơ lên cao đập 02 phát vào phía đầu sau gáy của chị Y khiến chị Y bị ngã nằm ngửa bất động trên nền nhà bếp, V tiếp tục cầm búa tay phải đứng bên trái vị trí chị Y nằm rồi đập liên tiếp 06 phát vào các vùng trán bên trái, vùng đầu bên trái của chị Y, sau đó V để chiếc búa sát vào tường bếp gần vị trí chị Y nằm. Tay trái của V

bóp cổ chị Y, còn tay phải của V cầm con dao của chị Y đang ở lòng bàn tay rồi đâm mạnh vào vùng cổ bên phải của chị Y và chém tiếp 07 nhát vào các vùng đầu bên trái, đuôi lông mày trái, dưới cằm của chị Y rồi vứt bỏ dao tại vị trí chị Y nằm. Khi thấy chị Y nằm bất động, chảy nhiều máu thì V định đưa chị Y đi cấp cứu nhưng không bế được, nên V đã chạy ra ngoài nhờ hàng xóm đưa chị Y đi cấp cứu, đồng thời nhờ anh Nguyễn V Kịp, sinh năm 1976, ở cùng khu chõ xuống Công an xã T để đầu thú nhưng không có ai, nên anh Kịp lại chõ Đặng Ngọc V về nhà, lúc này chị Y đã tử vong tại chỗ. Sau đó, Đặng Ngọc V tiếp tục đến Công an xã T, huyện CK, tỉnh P để đầu thú.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Tại hiện trường, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh P đã thu giữ: 01 con dao (loại dao mèo) mà V sử dụng gây án, trên lưỡi dao có bám dính chất dịch màu nâu, 01 chiếc búa kim loại mà V sử dụng gây án, trên búa có bám dính chất màu nâu đỏ, 01 con dao bằng kim loại, 01 chiếc dép nhựa màu trắng và một số vật chứng khác.

Ngày 26/01/2022, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P xác định nguyên nhân tử vong và nồng độ cồn trong máu của Bùi Thị Y.

Tại Bản kết luận giám định số: 262/PC09-PY ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Thị Y: Đứt tĩnh mạch cảnh phải; chấn thương sọ não do đa vết thương.

Bản kết luận giám định số: 269/KL-NĐC-KTHS ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Trong máu thu của tử thi Bùi Thị Y, sinh năm 1971, HKTT tại khu Đ, xã T, huyện CK, tỉnh P gửi đến giám định không có cồn (Ethanol).

Ngày 24/02/2022, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN đối với các dấu vết thu giữ trên các vật chứng, đồ vật, tài liệu.

Tại Bản kết luận giám định số: 1184/KL-KTHS ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận như sau:

- Trên các mẫu ký hiệu M1 (chiếc búa thu giữ tại hiện trường ngày 26/01/2022), M2 (dao thu giữ tại hiện trường ngày 26/01/2022), M3 (chiếc áo lót ba lỗ thu giữ của Đặng Ngọc V ngày 26/01/2022) có bám dính máu người và đều là máu của Bùi Thị Y.

- Trên mẫu ký hiệu M4 (Mẫu chất dịch màu nâu đỏ bám dính trên mu bàn chân hai bên của Đặng Ngọc V thu ngày 26/01/2022 vào 03 đầu tăm bông sạch; để khô tự nhiên), mẫu ký hiệu M5 (Mẫu chất dịch màu nâu đỏ bám dính trên mặt mu bàn tay của Đặng Ngọc V thu ngày 26/01/2022 vào 02 đầu tăm bông sạch, để khô tự nhiên) là máu người và đều là máu của Bùi Thị Y.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc V về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc V phạm tội “*Giết người*”,

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc V tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

01 (một) túi niêm phong mã số NSI A-071560 dán kín, đóng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Bên trong túi niêm phong gồm có: 01 (một) chiếc búa có chuôi bằng gỗ dài 26 cm, phần kim loại có kích thước 12,5 x 3,2 x 3,2 cm, trên búa có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài là 46 cm, lưỡi dao có kích thước 24 cm x 5 cm, trên dao có bám dính chất màu nâu đỏ, sợi tóc; 01 áo màu trắng, loại áo ba lỗ, bề mặt áo có bám dính chất màu nâu đỏ.

01 (một) hộp cattong giấy, bên ngoài có mảnh giấy ghi dòng chữ “Mẫu giám định hoàn trả gồm: 01 (một) áo sơ mi cộc tay + 01 quần vải dài màu vàng + 01 mảnh giấy niêm phong ban đầu”, tại các mép hộp có 04 mảnh giấy niêm phong, mỗi mảnh giấy niêm phong có chữ ký, dòng họ tên của thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P; bên trong hộp chứa 01 (một) áo sơ mi cộc tay, kẻ màu xanh trắng, mác bên trong có chữ SADOGA, bề mặt áo dính chất màu nâu đỏ đã khô + 01 (một) quần vải dài màu vàng, loại kaki, bề mặt áo dính chất màu nâu đỏ đã khô + 04 mảnh giấy niêm phong tại hộp cattong ban đầu đã bóc mở; 01 (một) chiếc dép nhựa màu trắng bên phải (loại dép tổ ong); 01 (một) con dao có chiều dài 49 cm, lưỡi dao kim loại dài 30 cm và rộng nhất là 07 cm.

Trả lại cho gia đình bị hại do ông Bùi Công Cường là người đại diện theo uỷ quyền nhận 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI: 354198109822571 gắn thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0332962363, trên sim ghi dãy số 8984 04800 00075 65049.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Nhất trí về tội danh, khung hình phạt như quan điểm của Viện kiểm sát. Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt Chung thân đối với bị cáo là quá cao, do bị hại có một phần lỗi, bị cáo bức súc dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại phiên toà đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án tù có thời hạn.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị xác nhận.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không tranh luận bổ sung gì.

Người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo uỷ quyền không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử đưa ông Bùi Công Cường tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp cho người bị hại; anh Đặng Ngọc Đức và anh Đặng Tiến Anh tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người đại diện theo pháp luật là anh Đặng Ngọc Đức và anh Đặng Tiến Anh, anh Đức và anh Anh uỷ quyền cho ông Bùi Công Cường đại diện tham gia tố tụng. Vì vậy Bản án này xác định người đại diện theo pháp luật là anh Đặng Ngọc Đức và anh Đặng Tiến Anh, người đại diện theo uỷ quyền là ông Bùi Công Cường.

[2] Về căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại giai đoạn điều tra cho đến tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các vật chứng thu giữ được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 26/01/2022, tại nơi ở của Đặng Ngọc V và chị Bùi Thị Y có địa chỉ tại: Khu Đ, xã T, huyện CK, tỉnh P, do mâu thuẫn cá nhân với

chị Bùi Thị Y, nên Đặng Ngọc V đã dùng chiếc búa đinh đập nhiều phát và sau đó dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, cổ chị Y làm chị Y đứt tĩnh mạch cảnh phải, chấn thương sọ não do đa vết thương dẫn đến tử vong.

Do vậy có đủ căn cứ xác định, hành vi của Đặng Ngọc V đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định điểm n tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất tội phạm:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, coi thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, đã cướp đi sinh mạng của người khác. Hành vi đó gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo để bảo đảm tính răn đe tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến công an xã đầu thú hành vi phạm tội nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự nhưng đã được tính là tình tiết định khung hình phạt; do quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo quyết liệt, cố tình thực hiện phạm tội đến cùng, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Do tính chất của vụ án, nguyên nhân, mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo mức án cách ly vĩnh viễn để cải tạo giáo dục bị cáo biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là điện thoại di động của chị Y cần trả lại thông qua người đại diện hợp pháp của chị Y.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã đề nghị tội danh và hình phạt, về xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng mức án tù có thời hạn là không được chấp nhận.

[9] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc V phạm tội “*Giết người*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc V tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

01 (một) túi niêm phong mã số NSI A-071560 dán kín, đóng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Bên trong túi niêm phong gồm có: 01 (một) chiếc búa có chuôi bằng gỗ dài 26 cm, phần kim loại có kích thước 12,5 x 3,2 x 3,2 cm, trên búa có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài là 46 cm, lưỡi dao có kích thước 24 cm x 5 cm, trên dao có bám dính chất màu nâu đỏ, sợi tóc; 01 áo màu trắng, loại áo ba lỗ, bề mặt áo có bám dính chất màu nâu đỏ.

01 (một) hộp cattong giấy, bên ngoài có mảnh giấy ghi dòng chữ “Mẫu giám định hoàn trả gồm: 01 (một) áo sơ mi cộc tay + 01 quần vải dài màu vàng + 01 mảnh giấy niêm phong ban đầu”, tại các mép hộp có 04 mảnh giấy niêm phong, mỗi mảnh giấy niêm phong có chữ ký, dòng họ tên của thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P; bên trong hộp chứa 01 (một) áo sơ mi cộc tay, kẻ màu xanh trắng, mác bên trong có chữ SADOGA, bề mặt áo dính chất màu nâu đỏ đã khô + 01 (một) quần vải dài màu vàng, loại kaki, bề mặt áo dính chất màu nâu đỏ đã khô + 04 mảnh giấy niêm phong tại hộp cattong ban đầu đã bóc mở; 01 (một) chiếc dép nhựa màu trắng bên phải (loại dép tổ ong);

01 (một) con dao có chiều dài 49 cm, lưỡi dao kim loại dài 30 cm và rộng nhất là 07 cm.

Trả lại cho gia đình chị Bùi Thị Y do ông Bùi Công Cường là người đại diện theo uỷ quyền nhận 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số IMEI: 354198109822571 gắn thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0332962363, trên sim ghi dãy số 8984 04800 00075 65049.

(Các vật chứng trên có tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 13/6/2022)

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Ngọc V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo uỷ quyền có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- Phòng PC01 Công an tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Cục THA dân sự tỉnh P;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh P;
- Thông báo cho UBND xã T;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn